

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80 /2019/HSPT

Ngày: 26 / 6 / 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải;

Bà Quách Tổ Giang.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Đây, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 76/2019/HSPT ngày 21/5/2019, đối với bị cáo Nguyễn Thị V, phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị V, sinh năm 1969, tại An Phú, An Giang; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Nhung (chết); chồng: Nguyễn Văn C; có 02 con, con lớn sinh năm 1985 và con nhỏ sinh 1990;

Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: từ nhỏ đến ngày phạm pháp chưa bị xử lý hành chính hay hình sự về hành vi nào.

Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 28/9/2018, được tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị V:*

Ông Nguyễn Quốc K, Luật sư thành viên Chi nhánh Công ty luật TNHH MTV L thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; (vắng mặt)

2. Ha Ri G, sinh năm 1962; (vắng mặt)

3. Dương Thanh T, sinh năm 1970; (vắng mặt)

4. Mách T, sinh năm 1981; (vắng mặt)

5. Sa L, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

6. Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1975; cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

7. Trần Văn Ph (Nh), sinh năm 1978; cư trú: Ấp Th, xã Kh, huyện A, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

8. Đỗ Hoàng Đ, sinh năm 1986; cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Mai Văn B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 01/02/2018, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Khánh Bình phối hợp cùng Đội kiểm soát Hải quan tỉnh An Giang và Chi cục Hải quan Bắc Đai tuần tra tại thủy phận ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang thì phát hiện ghe gỗ biển số đăng ký AG – 118.75 do ông Nguyễn Thanh H điều khiển đang vận chuyển 75.066 kg lúa hạt tươi qua biên giới từ Campuchia về Việt Nam nhưng không trình báo cơ quan chức năng nên lực lượng tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện cùng tang vật để xử lý theo quy định.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản số 48 ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: Lúa hạt tươi (IR50404) $75.066\text{kg} \times 5.000 \text{ đồng/kg} = 375.330.000 \text{ đồng}$. Tổng giá trị tài sản 375.330.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai mua 45.000 kg mua của bà M, sau đó sang campuchia lấy 1.600 kg rồi mới quay về Việt Nam. do đó các bị cáo chỉ phạm tội đối với phần 46.600 kg còn phần còn lại là 27.906 kg là không phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là đúng sự thật còn lời khai ban đầu là không đúng.

Nhận định của Tòa án sơ thẩm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có sự thay đổi lời khai so với lời khai ban đầu. Tuy nhiên các bị cáo không giải thích được vì sao khi bị bắt lại khai như vậy và không có việc bức cung, nhục hình của cơ quan Hải quan và Cơ quan điều tra đối với các bị cáo, các bị cáo cho rằng do bị hoảng sợ mà khai đại. Lời tự bào chữa của các bị cáo không có cơ sở để xem xét, căn cứ vào lời khai ban đầu và tài liệu do cơ quan Hải quan và cơ quan điều tra thu thập thì phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Các bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép 75.066 kg lúa trị giá 375.333.000 đồng từ Campuchia về Việt Nam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú (được viết tắt là bản án sơ thẩm) đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 189, Điều 17; Điều 46, Điều 47, Điều 48, điểm s, x, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, xử phạt Nguyễn Thị V 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án 02/4/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt của bị cáo khác, về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/4/2019, bị cáo Nguyễn Thị V kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt vì không vận chuyển 27.906 kg lúa qua biên giới do mua của bà M tại Khánh Bình và yêu cầu được trả lại số lúa này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tham gia tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, như sau:

Hành vi của bị cáo V vận chuyển 75.066kg lúa trái phép qua biên giới từ Campuchia về Việt Nam đã được chứng minh qua lời khai thừa nhận của bị cáo H, những người có liên quan có bà Nguyễn Thị M và xác minh ông E. Không có căn cứ để xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho là lời khai của bà M, ông E, người làm chứng ông Mai Văn B có lời khai không nhất quán, không có giá trị chứng minh. 27.906 kg lúa của bị cáo đã mua của người dân tại An Phú thì không có căn cứ quy kết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo chấp nhận như phần trình bày của bào chữa, 27.906 kg lúa là mua tại Khánh Bình, không phạm tội vận chuyển với số lượng lúa này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Phiên tòa sơ thẩm xét xử vào ngày 02/4/2019. Ngày 16/4/2019, bị cáo Nguyễn Thị V kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015 thì kháng cáo trong hạn luật định, chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tòa án nhân dân huyện An Phú đã nhận định bị cáo V và bị cáo H có hành vi vận chuyển 75.066 kg lúa hạt tươi qua biên giới từ Campuchia về Việt Nam nhưng không trình báo cơ quan chức năng.

Chứng cứ được chứng minh, qua lời khai, bị cáo V đã nhận “Tôi là chủ hàng hóa mua lúa hạt tươi và trực tiếp liên hệ mua hàng từ Campuchia mang về Việt Nam để tiêu thụ” (BL149) trong biên bản làm việc ngày 01/02/2018, do Chi cục Hải quan cửa khẩu Khánh Bình lập ngay sau khi phát hiện và tạm giữ phương tiện, hàng hóa, bị cáo V đã ký tên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận có ký tên nhưng để xác định là không chấp nhận lời khai trên như chồng bị cáo (Nguyễn Cao) ghi.

Bị cáo Nguyễn Thanh H, là người vận chuyển thuê cho bị cáo V, xác định “Tôi cam kết lời khai trên là đúng sự thật. Tôi chỉ nhận lúa tại một địa điểm bên Campuchia cho bà 10 C (là Nguyễn Thị V) và điều khiển phương tiện chở lúa về Việt Nam” (BL 125).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Ng (vợ Nguyễn Thanh H), nhận rằng bà cùng chồng vận chuyển thuê cho bà 10 C địa chỉ ở Đồng Ky, vận chuyển mặt hàng lúa (thóc hạt), vận chuyển từ ấp 08, Sầm Pâu Puôl, huyện Cỏ Thum, tỉnh Kandal – Campuchia đến Châu Đốc, giá 50.000 đồng/tấn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai có mua 27.906 kg lúa của bà M tại Khánh Bình, sau đó cho ghe qua biên giới đến ấp 08, Sầm Pâu Puôl, huyện Cỏ Thum, tỉnh Kandal – Campuchia để mua thêm lúa. Khi qua biên giới Việt Nam đã bị bắt giữ với số lượng 75.066 kg lúa hạt tươi.

Không cần xem xét đến địa điểm mua bán, chỉ với hành vi vận chuyển 75.066 kg lúa qua biên giới trái pháp luật và thỏa mãn dấu hiệu chủ thể, khách thể và mặt chủ quan thì các bị cáo V và H thì đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ gì mới, xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần của bản án sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 189, Điều 17; Điều 46, Điều 47, Điều 48, điểm s, x, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thị V: 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/4/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

- Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND tỉnh (2 bản);
- Tòa án ND Huyện An Phú;
- Viện kiểm sát ND Huyện An Phú;
- Cơ quan Điều tra Huyện An Phú;
- Cơ quan THA hình sự Huyện An Phú;
- Chi cục Thi hành án DS Huyện An Phú;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng (2);
- “Lưu”: HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Hồng

